**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

# BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2026)*

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Quyết định đăng ký niêm yết số 826/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM cấp ngày 09 tháng 11 năm 2026)*

***Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp từ ngày: …/…/2026 tại:***

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ**

Địa chỉ: Lô 1, Khu công nghiệp Thái Hòa – Liễn Sơn – Liên Hòa, xã Liên Hòa, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: +84 211 6564 999

Website: amy.vn

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

***Phụ trách công bố thông tin:***

Ông: Trương Quang Nhật

Chức vụ: Người phụ trách công bố thông tin

Số điện thoại: +84 969384964

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2026)*

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

| | |
|---|---|
| **Tên cổ phiếu:** | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ |
| **Loại cổ phiếu:** | Cổ phiếu phổ thông |
| **Mã cổ phiếu:** | AMY |
| **Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết:** | 160.556.811 (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm mười một) Cổ Phiếu |
| **Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết:** | 1.605.568.110.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm lẻ năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng) |

## ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

## TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3914 3588 Fax: +84 28 3914 3209

## TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

**Tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính (năm 2024, 2025)**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KPMG**

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3946 1600

**Tổ chức Kiểm toán vốn điều lệ đã góp, kiểm toán tình hình sử dụng vốn, và kiểm toán báo cáo vốn góp của chủ sở hữu từ việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 5678 3999

## MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH ..... 2

1. Tổ chức đăng ký niêm yết ..... 2
2. Tổ chức tư vấn ..... 2

II. CÁC KHÁI NIỆM ..... 3

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ..... 4

IV. KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG ..... 5

1. Số lượng cổ phiếu đã chào bán, phát hành ..... 5
2. Ngày kết thúc đợt chào bán ..... 5
3. Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán, phát hành ..... 5
4. Số lượng cổ đông sau khi chào bán, phát hành: ..... 5

V. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI, CẬP NHẬT TRONG BẢN CÁO BẠCH ..... 5

1. Thông tin về tài chính ..... 5
2. Thông tin về cổ phiếu ..... 7
3. Thông tin về cổ đông ..... 7
4. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng ..... 11

VI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ..... 32

1. Loại cổ phiếu ..... 32
2. Mệnh giá cổ phiếu ..... 32
3. Mã cổ phiếu ..... 32
4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán ..... 32
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết ..... 32
6. Phương pháp tính giá ..... 34
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài ..... 35

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT ..... 35

1. Tổ chức tư vấn và đại lý phân phối ..... 35
2. Tổ chức kiểm toán ..... 36

VIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ ..... 36

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN ..... 37

X. PHỤ LỤC ..... 38

## NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

### I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN CẬP NHẬT BẢN CÁO BẠCH

#### 1. Tổ chức đăng ký niêm yết

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ**

| | |
|---|---|
| **Ông Lương Văn Mỹ** | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| **Ông Đinh Quốc Tuấn** | Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật |
| **Bà Trần Thị Thanh Nga** | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| **Ông Dương Phú Đạt** | Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch.

#### 2. Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

Đại diện được ủy quyền: **Ông Nguyễn Quang Bảo** — Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

(*Theo Giấy ủy quyền số 74/2025/QĐ-TGĐ.VIETCAP ngày 27/11/2025 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap*)

Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 04/2025/HĐ-IBHN.VIETCAP ngày 02/06/2025 với Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ cung cấp.

*[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]*

## II. CÁC KHÁI NIỆM

**Trong Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau**

| **Các thuật ngữ chung** | |
|---|---|
| ▪ Công ty/Tổ Chức Phát Hành/Á Mỹ | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ |
| ▪ BKS | Ban kiểm soát |
| ▪ BCTC | Báo cáo tài chính |
| ▪ CBCNV | Cán bộ công nhân viên |
| ▪ Chính phủ | Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam |
| ▪ CTCP | Công ty Cổ phần |
| ▪ DTT | Doanh thu thuần |
| ▪ ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| ▪ Điều lệ | Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ |
| ▪ ĐVT | Đơn vị tính |
| ▪ HĐKD | Hoạt động kinh doanh |
| ▪ HĐLĐ | Hợp đồng lao động |
| ▪ HĐQT | Hội đồng quản trị |
| ▪ HOSE | Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| ▪ SXKD | Sản xuất kinh doanh |
| ▪ TGĐ | Tổng Giám đốc |
| ▪ Thuế TNDN | Thuế thu nhập doanh nghiệp |
| ▪ TNHH | Trách nhiệm hữu hạn |
| ▪ Tổ chức tư vấn/ Vietcap | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap |
| ▪ UBCKNN | Ủy ban Chứng khoán Nhà nước |
| ▪ NHNN | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| ▪ VCSH | Vốn chủ sở hữu |
| ▪ VĐL | Vốn điều lệ |
| ▪ VSDC | Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam |

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan khác.

## III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

| | | |
|---|---|---|
| 1. | **Tên đầy đủ** | : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ |
| 2. | **Tên tiếng Anh** | : ASIA-US INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY |
| 3. | **Tên viết tắt** | : ASIA-US.,JSC |
| 4. | **Trụ sở chính** | : Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, Xã Liên Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam |
| 5. | **Điện thoại** | : +84 211 6564 999 |
| | **Fax** | : Không |
| | **Website** | : amy.vn |
| 6. | **Vốn điều lệ** | : 1.605.568.110.000 đồng *(Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm lẻ năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)* |
| 7. | **Vốn điều lệ thực góp** | : 1.605.568.110.000 đồng *(Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm lẻ năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)* |
| 8. | **Mã cổ phiếu** | : AMY |
| 9. | **Nơi mở tài khoản thanh toán** | : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Xuyên |
| | **Số hiệu tài khoản** | : 114000182546 |
| 10. | **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** | : Số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2026 |

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Mã ngành: 2392
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Vật liệu xây dựng

**11. Giấy phép thành lập và hoạt động**: Không có

**12. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết cổ phiếu**

Tính đến thời điểm của Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch này, Tổ chức đăng ký niêm yết cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức đăng ký niêm yết và việc niêm yết Cổ phiếu.

**13. Thông tin về việc tổ chức đăng ký niêm yết, người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký niêm yết không bị xử lý vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Điều 12 Luật Chứng khoán và Khoản 5 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán**

Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty không bị xử phạt vi phạm trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm đăng ký niêm yết do thực hiện hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## IV. KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

### 1. Số lượng cổ phiếu đã chào bán, phát hành

16.100.000 cổ phiếu.

### 2. Ngày kết thúc đợt chào bán

25/09/2026

### 3. Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán, phát hành

160.556.811 cổ phiếu

### 4. Số lượng cổ đông sau khi chào bán, phát hành:

249 cổ đông

## V. NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI, CẬP NHẬT TRONG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Thông tin về tài chính

### 1.1. *Các chỉ tiêu cơ bản*

#### *1.1.1. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết*

Tại thời điểm thành lập ngày 25/09/2015, vốn điều lệ của Công ty là 40.000.000.000 đồng.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 12 đợt thay đổi vốn điều lệ (không bao gồm góp vốn thành lập) nhằm mục đích mở rộng và nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Công ty đã hoàn tất đợt phát hành lần đầu ra công chúng và tăng vốn điều lệ lên 1.605.568.110.000 đồng (Một nghìn sáu trăm lẻ năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng), tương ứng 160.556.811 cổ phần, với thông tin như sau:

**Bảng 1: Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết**

| Thời điểm | Lần tăng/ giảm | VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng) | VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng) | VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng) | Phương thức tăng/giảm vốn | Đơn vị cấp phép | Mục đích sử dụng vốn theo kế hoạch và thực tế |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2026 | Lần 12 | 1.444.568,11 | 161.000 | 1.605.568,11 | - Chào bán 16.100.000 cổ phiếu lần đầu ra công chúng với giá 48.900 đồng/cổ phiếu<br>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số | - Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ<br>- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giấy chứng nhận đăng ký chào | (i) Trả nợ vay ngắn hạn ngân hàng và (ii) Bổ sung vốn lưu động, cụ thể thanh toán cho các nhà cung cấp |

| Thời điểm | Lần tăng/ giảm | VĐL trước khi tăng/giảm (triệu đồng) | VĐL tăng/giảm thêm (triệu đồng) | VĐL sau khi tăng/giảm (triệu đồng) | Phương thức tăng/giảm vốn | Đơn vị cấp phép | Mục đích sử dụng vốn theo kế hoạch và thực tế |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 20/04/2026 | bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 301/GCN-UBCK ngày 30/06/2026<br>- Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ, đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 02/10/2026 | |

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ*

Tại Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 08/04/2026 đến ngày 03/10/2026 đã được kiểm toán, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY có ý kiến như sau:

*"Theo ý kiến của chúng tôi, các thông tin trình bày trong Báo cáo về vốn điều lệ đã góp của Công ty cổ phần Công nghiệp Á Mỹ cho giai đoạn từ ngày 08/04/2026 đến ngày 03/10/2026 đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ và phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn điều lệ đã góp."*

Theo báo cáo nêu trên, vốn điều lệ đã góp của Công ty cổ phần Công nghiệp Á Mỹ tại ngày 03/10/2026 là 1.605.568.110.000 đồng.

**Chi tiết quá trình thay đổi vốn điều lệ của Tổ chức đăng ký niêm yết lần thứ 12:**

**Thay đổi vốn lần 12: Tăng vốn từ 1.444.568.110.000 đồng lên 1.605.568.110.000 đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500552524, thay đổi lần thứ 15, ngày 02 tháng 10 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp**

- Vốn điều lệ trước phát hành: 1.444.568.110.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 1.605.568.110.000 đồng
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền
- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 16.100.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá phát hành: 48.900 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị phát hành: 787.290.000.000 đồng
- Số lượng cổ đông trước phát hành: 91

- Số lượng cổ đông sau phát hành: 249 cổ đông
- Thời điểm kết thúc đợt chào bán: 25/09/2026
- Cơ sở pháp lý:

  - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 20/4/2026

  - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 301/GCN-UBCK ngày 30/06/2026

  - Công văn số 9632/UBCK-QLCB ngày 28/09/2026 về tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 15, ngày 02 tháng 10 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ cấp

### *1.1.2. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh*

➢ **Báo cáo về vốn điều lệ**

**Bảng 2: Báo cáo về vốn điều lệ**

| STT | Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 | 31/03/2026 | 03/10/2026 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số cổ phiếu đã phát hành | 87.038.900 | 107.005.053 | 144.456.811 | 160.556.811 |
| 2 | Tổng số cổ phiếu đang lưu hành | 87.038.900 | 107.005.053 | 144.456.811 | 160.556.811 |
| 3 | Vốn điều lệ (đồng) | 870.389.000.000 | 1.070.050.530.000 | 1.444.568.110.000 | 1.605.568.110.000 |

*Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024 và năm 2025, BCTC hợp nhất tự lập quý 1/2026 và Báo cáo kiểm toán vốn điều lệ đã góp cho giai đoạn từ ngày 08/04/2026 đến ngày 03/10/2026*

## 2. Thông tin về cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 160.556.811 cổ phiếu

Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết: 160.556.811 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 1.605.568.110.000 đồng

## 3. Thông tin về cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách gần nhất ngày 29/10/2026:

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 29/10/2026**

| STT | Đối tượng | Số lượng cổ đông | Số lượng CP | Tỷ lệ %/VĐL |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Cổ đông trong nước** | 278 | **150.915.812** | **94,00%** |
| | - Cá nhân | 270 | 94.540.668 | 58,88% |
| | - Tổ chức | 8 | 56.375.144 | 35,11% |
| **2** | **Cổ đông nước ngoài** | **3** | **9.640.999** | **6,00%** |
| | - Cá nhân | 1 | 99 | 0,0001% |
| | - Tổ chức | 2 | 9.640.900 | 6,00% |
| | - Tổ chức có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | - | - | **0,00%** |
| **3** | **Cổ phiếu quỹ** | - | - | **0,00%** |
| **TỔNG CỘNG (1+2+3)** | | **281** | **160.556.811** | **100%** |

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ*

**Bảng 4: Cơ cấu vốn theo loại hình cổ đông của Công ty tại ngày 29/10/2026**

| STT | Danh mục | Số lượng cổ đông | Số cổ phần sở hữu | Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá | Tỷ lệ sở hữu |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Cổ đông trong nước, nước ngoài** | | | | |
| **1** | **Trong nước** | **278** | **150.915.812** | **1.509.158.120.000** | **94,00%** |
| 1.1 | Nhà nước | - | - | - | 0,00% |
| 1.2 | Tổ chức | 8 | 56.375.144 | 563.751.440.000 | 35,11% |
| 1.3 | Cá nhân | 270 | 94.540.668 | 945.406.680.000 | 58,88% |
| **2** | **Nước ngoài** | **3** | **9.640.999** | **96.409.990.000** | **6,00%** |
| 2.1 | Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 2 | 9.640.900 | 96.409.000.000 | 6,00% |
| 2.2 | Cá nhân | 1 | 99 | 990.000 | 0,0001% |
| | **Tổng cộng (1 + 2)** | **281** | **160.556.811** | **1.605.568.110.000** | **100,00%** |
| **II** | **Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác** | | | | |
| 1 | Cổ đông sáng lập (*) | 3 | 66.438.776 | 664.387.760.000 | 41,38% |
| 2 | Cổ đông lớn | 7 | 109.849.753 | 1.098.497.530.000 | 68,42% |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết | 274 | 50.707.058 | 507.070.580.000 | 31,58% |
| | **Tổng cộng (2 + 3)** | **281** | **160.556.811** | **1.605.568.110.000** | **100,00%** |

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ*

*(*) Ghi chú:*
*- Cổ đông sáng lập cũng là cổ đông lớn nên Tổng cộng sẽ không bao gồm cổ đông sáng lập.*

Tại ngày 29/10/2026, cơ cấu cổ đông của Công ty hiện có 274 cổ đông không phải là cổ đông lớn nắm giữ 31,58% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

### 3.1. *Thông tin về cổ đông lớn*

#### *3.1.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân*

Tại ngày 29/10/2026, danh sách cổ đông là cá nhân nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty như sau:

| STT | Tên cổ đông | Chức vụ trong Công ty | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ thực góp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Lương Văn Mỹ | Chủ tịch HĐQT | 27.949.265 | 17,41% |
| 2 | Đinh Quốc Tuấn | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 23.115.691 | 14,40% |
| 3 | Trần Tuấn Đại | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 15.373.820 | 9,58% |

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/10/2026 của Công ty*

### *3.1.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức*

Tại ngày 29/10/2026, danh sách cổ đông là cổ đông tổ chức nắm giữ trên 5% vốn cổ phần như sau:

| STT | Tên cổ đông | Năm thành lập | Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn điều lệ (triệu đồng) | Người đại diện pháp luật | Người đại diện theo ủy quyền tại AMY | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ thực góp | Người có liên quan đến cổ đông lớn hiện đang nắm giữ cổ phần của AMY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Xuất nhập khẩu Việt Mỹ | 2026 | 2500778063 | Lô CN5, Khu công nghiệp Tam Dương 1 – Khu vực 2, Xã Tam Dương, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | 399.525,2 | Lương Thị Thu Hoa<br>Chức vụ: Giám đốc | Lương Thị Thu Hoa | 8.086.000 | 5,04% | Ông Lương Văn Mỹ |
| 2 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD | 2026 | 2500773040 | Số 12, Đường Xuân Trạch, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | 482.765,2 | Lê Thị Thanh<br>Chức vụ: Tổng Giám đốc | Lê Thị Thanh | 9.868.000 | 6,15% | Ông Đinh Quốc Tuấn |
| 3 | Công ty Cổ phần Innotek Holding | 2024 | 2500724269 | L3-02, KĐT VCI Mountain View, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam | 100.000 | Trần Tuấn Đại<br>Chức vụ: Tổng Giám đốc | Trần Tuấn Đại | 17.100.577 | 10,65% | Ông Trần Tuấn Đại |
| 4 | Japan Vietnam Capital Fund I, L.P. | 2026 | MC-135723 | Maples Corporate Services Limited, PO Box 309, Ugland House, Grand Cayman, KY1-1104, Cayman Islands | Số vốn cam kết của Nhà đầu tư: 60 triệu USD | Daisuke Saginoue<br>Chức vụ: Giám đốc | Daisuke Saginoue | 8.356.400 | 5,20% | Không có |

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Á Mỹ*

### 3.2. *Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan*

Không có.

### 3.3. *Lợi ích liên quan đối với Tổ chức đăng ký niêm yết*

Cổ đông lớn được nhận cổ tức hàng năm theo Phương án được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Ngoài ra, các cổ đông lớn giữ chức vụ trong HĐQT, Ban Tổng giám đốc còn nhận thù lao lương thưởng do Công ty chi trả như sau:

| STT | Họ và tên | Thù lao, lương, thưởng năm 2024 | Thù lao, lương, thưởng năm 2025 |
|---|---|---|---|
| 1 | Lương Văn Mỹ | 1.850.010.808 đồng | 2.058.980.577 đồng |
| 2 | Đinh Quốc Tuấn | 1.813.458.470 đồng | 2.029.455.835 đồng |
| 3 | Trần Tuấn Đại | 1.813.458.470 đồng | 2.027.372.220 đồng |

### 3.4. *Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức đăng ký niêm yết hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức đăng ký niêm yết*

Trình bày tại Mục V.4.

## 4. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

### 4.1. Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Lương Văn Mỹ | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Đinh Quốc Tuấn | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 3 | Trần Tuấn Đại | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Trần Ngọc Anh | Thành viên HĐQT |
| 5 | Nguyễn Ngọc Sơn | Thành viên HĐQT |
| 6 | Nguyễn Hữu Vinh | Thành viên HĐQT độc lập |
| 7 | Segura Tomas Alejandro | Thành viên HĐQT độc lập |

#### *4.1.1. Ông Lương Văn Mỹ – Chủ tịch Hội đồng quản trị*

- Họ tên: Lương Văn Mỹ

- Ngày/tháng/năm sinh: 19/10/1951
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Chế tạo máy
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1995 – 1998 | Nhà máy Cơ khí Phổ Yên | Phó Giám đốc |
| 1999 – 2000 | Công ty Cổ phần Gạch ốp lát Vĩnh Phúc | Chuyên viên |
| 2000 – 2002 | Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc | Giám đốc |
| 2003 – 2007 | Công ty Cổ phần Prime Đại Việt | Giám đốc |
| 2008 – 2009 | Công ty Cổ phần Prime Trường Xuân | Giám đốc |
| 2010 – 2014 | Tập đoàn Prime | Trưởng ban Kỹ thuật |
| 2015 – 07/2016 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitto | Cố vấn cao cấp |
| 04/2018 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera | Thành viên HĐQT |
| 03/2026 – nay | Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại ACT | Chủ tịch Công ty |
| 08/2016 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Chủ tịch HĐQT |

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera
  - Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại ACT
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 27.949.265 cổ phần, chiếm 17,41% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.949.265 cổ phần, chiếm 17,41% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Số cổ phần của những người có liên quan: 10.183.255 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,34% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

| STT | Tên | Chức vụ tại Công ty | Mối quan hệ | Số lượng cp | Tỷ lệ sở hữu % |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lương Thị Thu Phượng | Trưởng phòng mua hàng | Con gái | 1.384.219 | 0,862% |
| 2 | Lương Ngọc Dũng | Trợ lý giám đốc | Con trai | 24.300 | 0,015% |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Đào Đức Dương | Không có | Con rể | 688.736 | 0,429% |
| 4 | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Xuất nhập khẩu Việt Mỹ | Không có | Công ty liên quan | 8.086.000 | 5,04% |

– Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Lương Văn Mỹ và những người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | 1.347,9 | - | 502,0 | - | - | - |
| 2025 | 1.513,9 | - | 545,1 | - | - | - |
| 3T2026 | 404,7 | - | - | - | - | - |

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

| Tên người nội bộ và người có liên quan | Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích | Hoạt động chính của doanh nghiệp khác | Mối quan hệ với doanh nghiệp khác | Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ | Phương án kiểm soát xung đột lợi ích | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ông Lương Văn Mỹ | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | Thành viên HĐQT | Công ty con | Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty | Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty |
| Ông Lương Văn Mỹ | Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại ACT | Bán buôn | Chủ tịch | Công ty con | | Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty |

### *4.1.2. Ông Đinh Quốc Tuấn - Phó Chủ tịch HĐQT*

- Họ tên: Đinh Quốc Tuấn
- Ngày/tháng/năm sinh: 15/10/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Hóa học
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2000 – 2001 | Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc | Tổ trưởng |
| 2002 – 03/2003 | Công ty Cổ phần Prime Hoa Cương | Quản đốc |
| 04/2003 – 05/2004 | Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong | Quản đốc |
| 06/2004 – 12/2004 | Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong | Trợ lý Giám đốc |
| 01/2005 – 07/2005 | Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong | Phó Giám Đốc |
| 08/2005 – 04/2007 | Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong | Giám đốc |
| 05/2007 – 03/2011 | Công ty Cổ phần Prime Group | Phó Giám Đốc |
| 04/2011 – 04/2013 | Công ty Cổ phần Prime Group | Tổng Giám Đốc |
| 06/2013 – 07/2016 | Công ty TNHH Vitto – VP | Giám đốc |
| 08/2016 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc |
| 04/2018 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera | Thành viên HĐQT |
| 05/2025 – nay | Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh | Chủ tịch HĐQT |
| 06/2025 – nay | Công ty Cổ phần PMT.P&E | Chủ tịch HĐQT |
| 05/2025 – nay | Công ty Cổ phần Công nghệ vật liệu nhựa | Chủ tịch HĐQT |
| 04/2026 – nay | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD | Chủ tịch HĐQT |

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PMT.P&E

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ vật liệu nhựa
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 23.115.691 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,40% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 23.115.691 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,40% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL

– Số cổ phần của những người có liên quan: 11.793.388 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,35%VĐL

– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

| STT | Tên | Chức vụ tại Công ty | Mối quan hệ | Số lượng cp | Tỷ lệ sở hữu % |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD | Không có | Công ty liên quan | 9.868.000 | 6,15% |
| 2 | Công ty Cổ phần PMT.P&E | Không có | Công ty liên quan | 1.925.388 | 1,2% |

– Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Đinh Quốc Tuấn và những người có liên quan: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | - | 1.364,6 | 448,8 | - | - | - |
| 2025 | - | 1.507,2 | 522,2 | - | - | - |
| 3T2026 | - | 395,8 | - | - | - | - |

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

| Tên người nội bộ và người có liên quan | Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích | Hoạt động chính của doanh nghiệp khác | Mối quan hệ với doanh nghiệp khác | Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ | Phương án kiểm soát xung đột lợi ích | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ông Đinh Quốc Tuấn | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | Thành viên HĐQT | Công ty con | Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty | Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty<br>Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty |
| Ông Đinh Quốc Tuấn | Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh | Sản xuất sản phẩm từ plastic | Chủ tịch HĐQT | Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ | | |
| Ông Đinh Quốc Tuấn | Công ty Cổ phần PMT.P&E | Sản xuất sản phẩm từ plastic | Chủ tịch HĐQT | Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ | | |
| Ông Đinh Quốc Tuấn | Công ty Cổ phần Công nghệ vật liệu nhựa | Sản xuất sản phẩm từ plastic | Chủ tịch HĐQT | Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ | | |

### *4.1.3. Ông Trần Tuấn Đại – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị*

- Họ tên: Trần Tuấn Đại
- Ngày/tháng/năm sinh: 03/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Luật
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2002 – 2003 | Công ty TNHH Toàn Cầu Xanh | Trưởng phòng Nhân sự |
| 2004 – 04/2005 | Công ty TNHH Vĩnh Phúc | Trưởng phòng Nhân sự |
| 05/2005 – 09/2005 | Công ty Cổ phần Prime Group | Trưởng ban |
| 10/2005 – 11/2007 | Công ty Cổ phần Prime Group | Trợ lý Tổng Giám đốc |

| | | |
|---|---|---|
| 12/2007 – 04/2013 | Công ty Cổ phần Prime Group | Trưởng ban Nguồn lực |
| 06/2013 – 07/2016 | Công ty TNHH Vitto – VP | Phó Giám đốc |
| 04/2018 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera | Thành viên HĐQT |
| 09/2016 – nay | Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT | Giám đốc |
| 09/2024 – nay | Công ty Cổ phần Giải pháp Bizfix Lab | Tổng giám đốc |
| 08/2024 – nay | Công ty Cổ phần Innotek Holding | Tổng giám đốc |
| 08/2018 – nay | Công ty Cổ phần Đầu tư Amane | Phó chủ tịch HĐQT |
| 03/2025 – nay | Công ty Cổ phần Innotek Bình Minh | Chủ tịch HĐQT |
| 08/2016 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc |

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera
  - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Giải pháp Bizfix Lab
  - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Innotek Holding
  - Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư Amane
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Innotek Bình Minh
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 32.474.397 cổ phần, chiếm 20,23% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 15.373.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,58% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu cho Công ty cổ phần Innotek Holding: 17.100.577 cổ phần, chiếm 10,65% VĐL
- Số cổ phần của những người có liên quan: 17.100.577 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,65% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

| STT | Tên | Chức vụ tại Công ty | Mối quan hệ | Số lượng cp | Tỷ lệ sở hữu % |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty cổ phần Innotek Holding | Không có | Bên liên quan | 17.100.577 | 10,65% |

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm

quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trần Tuấn Đại và những người có liên quan: Không có

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | - | 1.364,6 | 448,8 | - | - | - |
| 2025 | - | 1.505,1 | 522,2 | - | - | - |
| 3T2026 | - | 395,8 | - | - | - | - |

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

| Tên người nội bộ và người có liên quan | Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích | Hoạt động chính của doanh nghiệp khác | Mối quan hệ với doanh nghiệp khác | Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ | Phương án kiểm soát xung đột lợi ích | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ông Trần Tuấn Đại | Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại ACT | Bán buôn | Giám đốc | Công ty con | Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty | Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty<br>Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty |
| Ông Trần Tuấn Đại | Công ty Cổ phần Công nghiệp Hera | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | Thành viên HĐQT | Công ty con | | |
| Ông Trần Tuấn Đại | Công ty Cổ phần đầu tư Amane | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT | Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ | | Là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty |

### *4.1.4. Ông Trần Ngọc Anh – Thành viên Hội đồng quản trị*

- Họ tên: Trần Ngọc Anh
- Ngày/tháng/năm sinh: 16/06/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Trung cấp
- Năng lực chuyên môn: Trung cấp chuyên ngành Cơ khí
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 12/2001 – 11/2003 | Công ty Cổ phần Prime Hoa Cương | Nhân viên |
| 12/2003 – 06/2005 | Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong | Quản đốc |
| 07/2005 – 07/2007 | Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong | Trợ lý Quản đốc |
| 08/2007 – 01/2009 | Công ty Cổ phần Prime Group | Nhân viên |
| 02/2009 – 04/2009 | Công ty Cổ phần Prime Trường Xuân | Nhân viên |
| 05/2009 – 08/2010 | Công ty Cổ phần Prime Hoa Cương | Phó Giám đốc |
| 09/2010 – 05/2011 | Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc | Phó Giám đốc |
| 06/2011 – 07/2016 | Công ty TNHH Hoàn Mỹ | Giám đốc |
| 08/2016 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc sản xuất |
| 03/2025 – nay | Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh | Giám đốc - Thành viên Hội đồng quản trị |
| 04/2025 - nay | Công ty cổ phần Công nghệ Vật Liệu Nhựa | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 06/2025 - nay | Công ty Cổ phần PMT.P&E | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 04/2026 - nay | Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 04/2026 - nay | Công ty Cổ phần ATD Thịnh Vượng | Chủ tịch Hội đồng quản trị |

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh
  - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Công nghệ Vật Liệu Nhựa
  - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần PMT.P&E
  - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn
  - Chủ Tịch HĐQT - Công ty Cổ phần ATD Thịnh Vượng
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 3.174.259 cổ phần, chiếm 1,98% VĐL, trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.174.259 cổ phần, chiếm 1,98% VĐL
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL

– Số cổ phần của những người có liên quan: 8.523.388 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,31%VĐL

– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

| STT | Tên | Chức vụ tại Công ty | Mối quan hệ | Số lượng cp | Tỷ lệ sở hữu % |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần ATD Thịnh Vượng | Không có | Bên liên quan | 6.598.000 | 4,11% |
| 3 | Công ty Cổ phần PMT.P&E | Không có | Công ty liên quan | 1.925.388 | 1,2% |

– Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Trần Ngọc Anh và những người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | - | 1.082,6 | 394,8 | - | - | - |
| 2025 | - | 1.196,7 | 420,2 | - | - | - |
| 3T2026 | - | 314,9 | - | - | - | - |

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

| Tên người nội bộ và người có liên quan | Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích | Hoạt động chính của doanh nghiệp khác | Mối quan hệ với doanh nghiệp khác | Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ | Phương án kiểm soát xung đột lợi ích | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ông Trần Ngọc Anh | Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn | Sản xuất vật liệu xây dựng | Thành viên HĐQT | Công ty con | Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty | Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty<br>Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty |
| Ông Trần Ngọc Anh | Công ty Cổ phần PMT. Quang Minh | Sản xuất sản phẩm từ plastic | Thành viên HĐQT - Giám đốc | Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ | | |
| Ông Trần Ngọc Anh | Công ty Cổ phần PMT.PE | Sản xuất sản phẩm từ plastic | Thành viên HĐQT | Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ | | |
| Ông Trần Ngọc Anh | Công ty cổ phần Công nghệ Vật Liệu Nhựa | Sản xuất sản phẩm từ plastic | Thành viên HĐQT | Công ty liên quan đến người nội bộ của Á Mỹ | | |

### *4.1.5. Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thành viên Hội đồng quản trị*

- Họ tên: Nguyễn Ngọc Sơn
- Ngày/tháng/năm sinh: 04/08/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Cao đẳng
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân thực hành chuyên ngành Chế tạo phụ tùng cơ khí
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 02/2002 - 09/2006 | Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc | Nhân viên |
| 10/2006 - 08/2007 | Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc | Quản đốc xưởng lò nung |
| 09/2007 - 12/2009 | Công ty Cổ phần Prime Phổ Yên | Quản đốc |

| | | |
|---|---|---|
| 01/2010 - 10/2012 | Công ty Cổ phần Prime Phổ Yên | Chuyên viên |
| 11/2012 - 05/2016 | Công ty TNHH Hoàn Mỹ | Trợ lý Giám đốc |
| 06/2016 - 07/2016 | Công ty TNHH Vitto – VP | Phó Giám đốc sản xuất |
| 08/2016 - 08/2017 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Giám đốc kỹ thuật |
| 09/2017 - nay | Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn | Giám đốc |
| 12/2021 - nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 04/2026 – nay | Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 04/2026 - nay | Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư SQ Holdings | Chủ Tịch HĐQT |

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn
  - Chủ Tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư SQ Holdings
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 2.381.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,48% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.381.220 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,48% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Số cổ phần của những người có liên quan: 4.948.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,08% VĐL

| STT | Tên | Chức vụ tại Công ty | Mối quan hệ | Số lượng cp | Tỷ lệ sở hữu % |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư SQ Holdings | Không có | Bên liên quan | 4.948.000 | 3,08% |

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Ngọc Sơn và những người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:

| Tên người nội bộ và người có liên quan | Tên doanh nghiệp khác có liên quan lợi ích | Hoạt động chính của doanh nghiệp khác | Mối quan hệ với doanh nghiệp khác | Mối quan hệ của doanh nghiệp khác với Á Mỹ | Phương án kiểm soát xung đột lợi ích | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Ngọc Sơn | Công ty Cổ phần Gốm Á Mỹ Hoa Sơn | Sản xuất vật liệu xây dựng | Thành viên HĐQT - Giám đốc | Công ty con | Các Hợp đồng, giao dịch ký kết được các cấp có thẩm quyền thông qua bảo đảm đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, từ đó kiểm soát các xung đột lợi ích giữa người nội bộ/người có liên quan và Công ty | Hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty<br>Đồng thời là khách hàng và là nhà cung cấp của Công ty |

### *4.1.6. Ông Nguyễn Hữu Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập*

– Họ tên: Nguyễn Hữu Vinh

– Ngày/tháng/năm sinh: 16/11/1978

– Quốc tịch: Việt Nam

– Trình độ học vấn: Sau đại học

– Năng lực chuyên môn: Tiến sỹ chuyên ngành Nghệ thuật thiết kế

– Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Công ty | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2002 - 2006 | Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh | Giảng viên |
| 2006 - 2023 | Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh | Phó trưởng khoa |
| 2024 - nay | Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh | Phó trưởng khoa – Phụ trách khoa |
| 04/2026 - nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập |

– Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

– Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó trưởng khoa – Phụ trách khoa của Khoa Kiến trúc nội thất, trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh

– Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL

– Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Nguyễn Hữu Vinh và những người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

### *4.1.7. Ông Segura Tomas Alejandro – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập*

– Họ tên: Segura Tomas Alejandro

– Ngày/tháng/năm sinh: 24/09/1979

– Quốc tịch: Tây Ban Nha

– Trình độ học vấn: Sau đại học

– Năng lực chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Quốc tế hóa và Chiến lược kinh doanh toàn cầu

– Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Công ty | Chức vụ |
|---|---|---|
| 2000 - 2006 | Công ty Esmalglass-Itaca Group, nhiều khu vực | Nhân viên kỹ thuật |
| 2006 - 2008 | Công ty Esmalglass-Itaca Group, khu vực Đông Nam Á | Quản lý kinh doanh khu vực |
| 2008 - 2013 | Công ty Esmalglass-Itaca Group, tại Malaysia | Quản lý văn phòng khu vực |

| | | |
|---|---|---|
| 2013 - 2018 | Công ty Esmalglass-Itaca Group, tại Thổ Nhĩ Kỳ và UAE | Quản lý kinh doanh khu vực |
| 2018 - 06/2026 | Chi nhánh Tập đoàn Altadia (bao gồm các công ty Công ty Esmalglass-Itaca Group, Younexa và Fritta) tại Việt Nam | Giám đốc quốc gia Việt Nam và giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á Thái Bình Dương |
| 04/2026 - nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập |

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Segura Tomas Alejandro và những người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

### 4.2. *Ban kiểm soát*

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Dương Phú Đạt | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3 | Nguyễn Thị Thanh Hòa | Thành viên Ban Kiểm soát |

#### *4.2.1. Ông Dương Phú Đạt– Trưởng Ban kiểm soát*

- Họ tên: Dương Phú Đạt

- Ngày/tháng/năm sinh: 07/10/1999
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 04/2021 – 06/2021 | CTCP Tin học Viễn thông Petrolimex | Nhân viên phòng Kế toán – Tài chính |
| 07/2021 – 08/2022 | Công ty TNHH Kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hà Nội | Trợ lý kiểm toán |
| 09/2022 – 10/2024 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Chuyên viên Kiểm soát nội bộ |
| 11/2024 – 12/2025 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ |
| 12/2025 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Trưởng Ban Kiểm soát |

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 14.175 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 14.175 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01%VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với ông Dương Phú Đạt và những người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | - | - | - | - | - | - |

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2025 | - | - | 48,4 | - | - | - |
| 3T2026 | - | 41,1 | - | - | - | - |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

### *4.2.2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát*

- Họ tên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Ngày/tháng/năm sinh: 26/03/2001
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 08/2023 – 08/2024 | Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt | Trợ lý kiểm toán |
| 09/2024 – 04/2025 | Công ty TNHH Tư vấn – Kiểm toán S&S | Trợ lý kiểm toán |
| 05/2025 – 11/2025 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Nhân viên Kiểm toán nội bộ |
| 12/2025 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Thành viên Ban Kiểm soát |

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Thu Hương và những người có liên quan: Không có.
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | - | - | - | - | - | - |
| 2025 | - | - | 16,8 | - | - | - |
| 3T2026 | - | 11,2 | - | - | - | - |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

### *4.2.3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Thành viên Ban kiểm soát*

- Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa
- Ngày/tháng/năm sinh: 04/04/2001
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 11/2023 – 11/2025 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Nhân viên Kiểm toán nội bộ |
| 12/2025 – nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Thành viên Ban Kiểm soát |

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
  - Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Nguyễn Thị Thanh Hòa và những người có liên quan: Không có.
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | - | - | - | - | - | - |
| 2025 | - | - | 23,6 | - | - | - |
| 3T2026 | - | 29,7 | - | - | - | - |

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

### 4.3. *Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng*

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|---|---|---|
| 1 | Đinh Quốc Tuấn | Tổng Giám đốc |
| 2 | Trần Tuấn Đại | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Trần Thị Thanh Nga | Kế toán trưởng |

#### *4.3.1. Ông Đinh Quốc Tuấn – Tổng Giám đốc*

Thông tin như Mục 4.1.2 Phần V của Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch.

#### *4.3.2. Ông Trần Tuấn Đại – Phó Tổng Giám đốc*

Thông tin như Mục 4.1.3 Phần V của Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch.

#### *4.3.3. Bà Trần Thị Thanh Nga – Kế toán trưởng*

- Họ tên: Trần Thị Thanh Nga
- Ngày/tháng/năm sinh: 28/05/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học

- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|---|---|---|
| 01/2013 – 09/2015 | Công ty cổ phần Prime Đại Việt | Nhân viên kế toán |
| 09/2015 - 08/2017 | Công ty TNHH Vitto - VP | Phụ trách kế toán |
| 08/2017 - 05/2019 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitto | Thư ký Hội đồng thành viên |
| 05/2019 - 09/2020 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Vitto | Kế toán trưởng |
| 10/2020 - 12/2021 | Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và thương mại ACT | Phó phòng kinh doanh nội địa |
| 12/2021 - 10/2024 | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Trưởng phòng ERP |
| 04/2026 - nay | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD | Kế toán trưởng |
| 10/2024 - nay | Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ | Kế toán trưởng |

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

  Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 82.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% VĐL, trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 82.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% VĐL
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% VĐL
- Số cổ phần của những người có liên quan: 9.868.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,15% VĐL

| STT | Tên | Chức vụ tại Công ty | Mối quan hệ | Số lượng cp | Tỷ lệ sở hữu % |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD | Không có | Công ty liên quan | 9.868.000 | 6,15% |

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
  - Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với bà Trần Thị Thanh Nga và những người có liên quan: Không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

| Năm | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Tiền thưởng (triệu đồng) | Cổ phiếu ESOP | | Khác |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Số lượng (cổ phiếu) | Giá (đồng/ cổ phiếu) | |
| 2024 | - | 394,7 | 121,0 | - | - | - |
| 2025 | - | 640,4 | 225,1 | - | - | - |
| 3T2026 | - | 182,3 | - | - | - | - |

– Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

*[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]*

## VI. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

### 2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

### 3. Mã cổ phiếu

AMY

### 4. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu đăng ký niêm yết: 160.556.811 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành nhưng chưa được niêm yết: 160.556.811 cổ phiếu

Lý do chưa niêm yết: Tổ chức đăng ký niêm yết đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và đã nhận được công văn số 9632/UBCK-QLCB ngày 28/09/2026 của UBCK về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Hiện nay, tổ chức đăng ký niêm yết đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) theo các quy định hiện hành. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ-AMY ngày 20/4/2026, tổ chức niêm yết dự kiến hoàn tất thủ tục và thực hiện niêm yết cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Chứng khoán.

### 5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết

Tính đến thời điểm đăng ký niêm yết, Công ty có 2 nhóm nhà đầu tư có cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng như sau:

(1) Theo quy định tại Điều 109, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

Danh sách các cá nhân và tổ chức bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP chi tiết như sau:

| STT | Tên | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu nắm giữ | Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng từ ngày giao dịch đầu tiên | Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 6 tháng tiếp theo |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lương Văn Mỹ | Chủ tịch HĐQT | 27.949.265 | 27.949.265 | 13.974.633 |
| 2 | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Xuất nhập khẩu Việt Mỹ | Bên liên quan của ông Lương Văn Mỹ | 8.086.000 | 8.086.000 | 4.043.000 |
| 3 | Đinh Quốc Tuấn | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 23.115.691 | 23.115.691 | 11.557.846 |
| 4 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản VTD | Bên liên quan của ông Đinh Quốc Tuấn | 9.868.000 | 9.868.000 | 4.934.000 |
| 5 | Trần Tuấn Đại | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 15.373.820 | 15.373.820 | 7.686.910 |
| 6 | Công ty Cổ phần Innotek Holding | Bên liên quan của ông Trần Tuấn Đại | 17.100.577 | 17.100.577 | 8.550.289 |
| 7 | Trần Ngọc Anh | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất | 3.174.259 | 3.174.259 | 1.587.130 |
| 8 | Nguyễn Ngọc Sơn | Thành viên HĐQT | 2.381.220 | 2.381.220 | 1.190.610 |
| 9 | Nguyễn Hữu Vinh | Thành viên HĐQT độc lập | - | - | - |
| 10 | Segura Tomas Alejandro | Thành viên HĐQT độc lập | - | - | - |
| 11 | Dương Phú Đạt | Trưởng Ban Kiểm soát | 14.175 | 14.175 | 7.088 |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Hương | Thành viên Ban Kiểm soát | - | - | - |
| 13 | Nguyễn Thị Thanh Hòa | Thành viên Ban Kiểm soát | - | - | - |
| 14 | Trần Thị Thanh Nga | Kế toán trưởng | 82.350 | 82.350 | 41.175 |

(2) Theo điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019 quy định cổ đông lớn trước thời điểm chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của tổ chức phát hành phải cam kết cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức phát hành tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày 25/09/2026). Các cổ đông lớn cam kết nắm giữ cổ phiếu theo điểm đ khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán 2019 như sau:

| STT | Tên cổ đông | Chức vụ trong Công ty | Số lượng cổ phần tối thiểu cam kết nắm giữ 01 năm kể từ ngày 25/09/2026 | Tỷ lệ cam kết nắm giữ 01 năm kể từ ngày 25/09/2026 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Lương Văn Mỹ | Chủ tịch HĐQT | 9.816.427 | 6,11% |
| 2 | Đinh Quốc Tuấn | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 8.984.527 | 5,60% |
| 3 | Trần Tuấn Đại | Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 8.651.766 | 5,39% |
| 4 | Trần Ngọc Anh | Thành viên HĐQT | 2.662.082 | 1,66% |
| 5 | Nguyễn Ngọc Sơn | Thành viên HĐQT | 1.996.561 | 1,24% |
| | **Tổng cộng** | | **32.111.363** | **20,00%** |

*Nguồn: Công ty CP Công nghiệp Á Mỹ*

(3 Các cổ đông sáng lập không bị hạn chế chuyển nhượng do đã thỏa mãn điều kiện 03 năm từ khi thành lập.

(4) Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số Hội đồng quản trị số 15/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 25/09/2026 về việc về thông qua Kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, số lượng cổ phiếu lẻ chưa phân phối hết trong đợt chào bán được HĐQT phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

| STT | Tên | Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 24/09/2027 |
|---|---|---|
| 1 | Trần Thị Yên | 5.927 |
| **Tổng** | | 5.927 |

## 6. Phương pháp tính giá

Các phương pháp tính giá không có gì thay đổi so với Bản cáo bạch đăng ký niêm yết Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ ngày 05/06/2026 và cũng là bản cung cấp thông tin Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư.

Đồng thời, căn cứ vào kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty, với mức giá chào bán 48.900 VND/cổ phiếu, toàn bộ lượng cổ phiếu chào bán (16.100.000 cổ phiếu) đã được chào bán thành công và UBCKNN đã thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty theo Công văn số 9632/UBCK-QLCB ngày 28/09/2026.

Trên cơ sở đó, giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE của Cổ phiếu được xác định dựa trên cơ sở tổng hợp theo các phương pháp tham chiếu được nêu trong Bản cáo bạch và căn cứ vào kết quả chào bán lần đầu ra công chúng của Công ty. Theo đó, HĐQT Công ty đã

thông qua giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu AMY tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 29/10/2026 bằng 48.900 VND/cổ phiếu.

### 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức đăng ký niêm yết: 50%, theo Công văn số 10100/UBCK-PTTT ngày 12/10/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức đăng ký niêm yết theo Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 29/10/2026: 6,005%.

## VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức tư vấn và đại lý phân phối

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)**

***Trụ sở chính:***

Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Website: www.vietcap.com.vn

***Phòng giao dịch Nguyễn Huệ***

Tòa nhà Vinatex – Tài Nguyên, số 10 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 8882 6868 Fax : (84-28) 3914 3209

***Phòng giao dịch Hàm Nghi***

Tầng 16, Tòa nhà Doji, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 8882 6868

***Chi nhánh Hà Nội:***

Tầng 6, Tòa nhà số 109 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điên thoại : (84-24) 6262 6999 Fax : (84-24) 6278 2688

***Phòng giao dịch Mỹ Đình***

SAP, A09 Tòa A – Chung cư cao tầng HH2-1 (The Matrix One), Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Số 1 Lê Quang Đạo)

Điên thoại : (84-28) 8882 6868 Fax : (84-24) 6278 2688

**Ý kiến của Tổ chức tư vấn về việc đăng ký niêm yết**

Trên cơ sở các thông tin mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap đã thu thập được về Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ, với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap có một số nhận định như sau: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu

kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với triển vọng phát triển của ngành. Ngoài ra, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định pháp luật, đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện đăng ký niêm yết. Do đó, Tổ chức tư vấn đánh giá việc đăng ký niêm yết của Công ty là phù hợp với triển vọng phát triển của ngành.

**2. Tổ chức kiểm toán**

**Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn KPMG**

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa nhà Keangnam Landmark 72, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 24 3946 1600

Website: https://kpmg.com/vn/vi/home.html

**Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kiểm Toán và Tư Vấn UHY**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, Đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 84 2456 783 999

Website: https://uhyvietnam.com.vn/

## VIII. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

## IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN

*Phú Thọ, ngày 29.. tháng 10.. năm 2026*

*Đại diện Tổ chức đăng ký niêm yết*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ**

| | |
|---|---|
| **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** | **TỔNG GIÁM ĐỐC** |
| **LƯƠNG VĂN MỸ** | **ĐINH QUỐC TUẤN** |
| **KẾ TOÁN TRƯỞNG** | **TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT** |
| **TRẦN THỊ THANH NGA** | **DƯƠNG PHÚ ĐẠT** |

*Đại diện Tổ chức tư vấn*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIÊM GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI**

**NGUYỄN QUANG BẢO**

## X. PHỤ LỤC

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500552524 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25/09/2015, do Sở Tài chính Tỉnh Phú Thọ cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2026.
2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 14/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 25/09/2026 về Phương án xử lý đối với Cổ phiếu chưa phân phối hết;
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 15/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 25/09/2026 về việc về thông qua Kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;
4. Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 18/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 29/10/2026 về việc thông qua giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH PHÚ THỌ
**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN SAO

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
# CÔNG TY CỔ PHẦN

**Mã số doanh nghiệp: 2500552524**

*Đăng ký lần đầu: ngày 25 tháng 09 năm 2015*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ASIA-US INDUSTRIAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ASIA-US.,JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, Xã Liên Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Điện thoại: *0913 389 651* Số Fax:

Thư điện tử: Website:

**3. Vốn điều lệ:** 1.605.568.110.000 đồng.

*Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm lẻ năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng*

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 1371 Quyển số 12 SCT/BS
Ngày 12 tháng 10 năm 2026

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 160.556.811

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

* Họ, chữ đệm và tên: ĐINH QUỐC TUẤN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *15/10/1976* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *025076000584*

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *TDP Gốc Đề, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

**KT.TRƯỞNG PHÒNG**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VĨNH PHÚC

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

*Nguyễn Tiến Minh*

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

**Tô Thị Hoàng Yến**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>------oOo------ |
| Số: 14/2026/NQ-HĐQT-AMY | *Phú Thọ, ngày 25 tháng 09 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*(V/v Phương án xử lý đối với Cổ phiếu chưa phân phối hết)*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh Nghiệp");*

*Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng Khoán");*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("Nghị định số 155");*

*Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155 ("Nghị định số 245");*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2026;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ;*

*Căn cứ nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ số 14/2026/BBH-HĐQT-AMY ngày 24/09/2026;*

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ
## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thông qua Phương án xử lý đối với Cổ phiếu chưa phân phối hết (bao gồm số cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, số cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ) trong đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 301/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/06/2026 ("Đợt chào bán") như sau:

**1. Tổng kết đợt chào bán**

Tính đến 16h00 ngày 24/09/2026, kết quả đăng ký đặt mua và thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu được Nhà đầu tư đã đăng ký đặt mua và hoàn tất thủ tục thanh toán: 16.094.073 cổ phiếu; và
- Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết cần phân phối tiếp (sau đây gọi tắt là "Cổ phiếu chưa phân phối hết") là 5.927 cổ phiếu, bao gồm:

- Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua: 0 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu lẻ (sau khi làm tròn trong quá trình phân phối): 77 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua theo đúng quy định: 5.850 cổ phiếu.

**2. Phương án xử lý đối với Cổ phiếu chưa phân phối hết**

HĐQT Công ty thông qua phương án phân phối toàn bộ Cổ phiếu chưa phân phối hết cho nhà đầu tư khác với tư cách nhà đầu tư đáp ứng các tiêu chí theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/2026/NQ-HĐQT-AMY đã được HĐQT thông qua với thông tin chi tiết như sau:

- **Giá chào bán Cổ phiếu chưa phân phối hết:** 48.900 đồng/cổ phiếu.
- **Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được mua:** Theo quy định tại Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐQT-AMY.
- **Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu chưa phân phối hết:** hoàn tất trước 12h00 ngày 25/09/2026. Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc làm việc và yêu cầu nhà đầu tư thanh toán tiền mua Cổ Phiếu Cần Phân Phối Tiếp theo số lượng được phân phối trong thời hạn này.
- **Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**
  - Tên người thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ**
  - Số tài khoản: **58689999**
  - Mở tại: **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Bình Xuyên**
  - Nội dung chuyển khoản: **[Tên NĐT] [GCNĐKDN/CCCD/CC/MSGD] nop tien mua [Số lượng cổ phiếu] CP AMY phan phoi tiep**
  - Ví dụ: *Nguyen Van A 012345678912 nop tien mua 10000 CP AMY phan phoi tiep*
- **Danh sách nhà đầu tư được mua số lượng Cổ phiếu chưa phân phối hết như sau:**

| STT | Tên nhà đầu tư | CCCD | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phiếu được phân phối | Tổng số tiền nhà đầu tư phải nộp (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Thị Yên | 026193004365 | 15/04/2021 | Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội | 5.927 | 289.830.300 |
| **Tổng cộng** | | | | | **5.927** | **289.830.300** |

Toàn bộ Cổ phiếu chưa phân phối hết được phân phối cho nhà đầu tư tại Điểm 2 Điều 1 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua Cổ phiếu chưa phân phối hết từ nhà đầu tư) và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155.

**Điều 2.** Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện, quyết định, ký toàn bộ các hồ sơ, thực hiện các công việc cần thiết để hoàn tất thủ tục phân phối Cổ phiếu chưa phân phối hết theo các nội dung nêu tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HĐQT**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

**LƯƠNG VĂN MỸ**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>------oOo------ |
| Số: 15/2026/NQ-HĐQT-AMY | *Phú Thọ, ngày 25 tháng 09 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*(V/v thông qua Kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng)*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh Nghiệp");*

*Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng Khoán");*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("Nghị định số 155");*

*Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155 ("Nghị định số 245");*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2026;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ;*

*Căn cứ nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ số 15/2026/BBH-HĐQT-AMY ngày 25/09/2026;*

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ
## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Hội đồng Quản trị Công ty ("HĐQT") thông qua kết quả chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 301/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 6 năm 2026 ("Đợt Chào Bán"), cụ thể như sau:**

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán là 16.100.000 cổ phiếu (tương ứng 10,03% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty sau đợt chào bán) đã được phân phối thành công cho 159 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn và đáp ứng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019, cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 16.100.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu được đăng ký mua hợp lệ: 16.222.184 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu được chào bán thành công: 16.100.000 cổ phiếu, trong đó:
    - Số lượng cổ phiếu phân phối thành công cho Nhà đầu tư đăng ký hợp lệ và nộp tiền mua thành công: 16.094.073 cổ phiếu với Giá chào bán 48.900 đồng/cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết (sau đây gọi tắt là "Cổ phiếu chưa phân phối hết") theo Nghị quyết HĐQT số 14/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 25/09/2026 với Giá chào bán 48.900 đồng/cổ phiếu là 5.927 cổ phiếu, bao gồm:
  - Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua: 0 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu lẻ (sau khi làm tròn trong quá trình phân phối): 77 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư đã đăng ký mua nhưng không nộp tiền mua theo đúng quy định: 5.850 cổ phiếu.

Danh sách nhà đầu tư đã mua Cổ phiếu chưa phân phối hết:

| STT | Tên nhà đầu tư | CCCD/Hộ chiếu | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng cổ phiếu được phân phối | Tổng số tiền nhà đầu tư phải nộp |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Thị Yên | 026193004365 | 15/04/2021 | Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội | 5.927 | 289.830.300 |
| **Tổng cộng** | | | | | **5.927 cổ phiếu** | **289.830.300 đồng** |

Toàn bộ Cổ phiếu chưa phân phối hết được phân phối cho nhà đầu tư nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua Cổ phiếu chưa phân phối hết từ nhà đầu tư) và đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155.

**Điều 2. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ sau đợt chào bán và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty với nội dung như sau:**

- Mức vốn điều lệ cũ: 1.444.568.110.000 đồng (Một nghìn bốn trăm bốn mươi bốn tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần: 144.456.811 cổ phần (Một trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm mười một cổ phần)
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
- Mức vốn điều lệ mới: 1.605.568.110.000 đồng (Một nghìn sáu trăm linh năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phần: 160.556.811 cổ phần (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm mười một cổ phần)
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
- Lý do điều chỉnh: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

**Điều 3. Thông qua việc sửa đổi Khoản 1 Điều 6 về "Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông" trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ cho phù hợp với nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định này như sau:**

**"Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 1.605.568.110.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm linh năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 160.556.811 cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/01 cổ phần.

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông."

**Điều 4. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc căn cứ tình hình cụ thể, chịu trách nhiệm quyết định, thực hiện và chỉ đạo thực hiện:**

- Căn cứ trên kết quả chào bán đã được phê duyệt để quyết định nội dung, ký và nộp Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu và các văn bản, hồ sơ, tài liệu, văn kiện cần thiết khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan Nhà nước, bao gồm cả việc lập và ghi nhận danh sách cổ đông/sổ đăng ký cổ đông sau đợt chào bán để hoàn tất thủ tục báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định nội dung và thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc trở thành công ty đại chúng và thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định và triển khai thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông nhằm thực hiện thủ tục đăng ký cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt chào bán nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; và
- Thực hiện các thủ tục/ công việc khác (nếu có) với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các bên có liên quan khác để triển khai và hoàn thiện các nội dung đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và giao/ ủy quyền thực hiện theo Nghị quyết này và các Nghị quyết liên quan đến Đợt Chào bán.

**Điều 5.** Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HĐQT**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

**LƯƠNG VĂN MỸ**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>------oOo------ |
| Số: 18/2026/NQ-HĐQT-AMY | *Phú Thọ, ngày 29 tháng 10 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*(V/v: Thông qua giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên)*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Doanh Nghiệp");*

*Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019, sửa đổi năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("Luật Chứng Khoán");*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("Nghị định số 155");*

*Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/09/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155 ("Nghị định số 245");*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2026;*

*Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 07/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 05/6/2026 về việc triển khai chi tiết Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết cổ phiếu ("Nghị quyết HĐQT số 07/2026/NQ-HĐQT-AMY");*

*Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/2026/NQ-HĐQT-AMY ngày 25/09/2026 về thông qua Kết quả đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng;*

*Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ;*

*Căn cứ nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị năm 2026 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ số 18/2026/BBH-HĐQT-AMY ngày 29/10/2026;*

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ
## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty thông qua giá tham chiếu cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán ("SGDCK") Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: AMY
- Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên: 48.900 đồng/cổ phiếu

- Nguyên tắc xác định giá: Bằng giá chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) năm 2026
- Ngày giao dịch đầu tiên: Ủy quyền cho Tổng giám đốc lựa chọn sau khi có chấp thuận của SGDCK Thành phố Hồ Chí Minh

**Điều 2.** Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH HĐQT**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

**LƯƠNG VĂN MỸ**

# ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG
# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

**Phú Thọ, ngày 25 tháng 09 năm 2026**

# MỤC LỤC

**PHẦN MỞ ĐẦU** ..... **5**

**CHƯƠNG I** ..... **5**
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** ..... **5**
Điều 1. Giải thích thuật ngữ ..... 5

**CHƯƠNG II** ..... **6**
**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY** ..... **6**
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 7
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ..... 7

**CHƯƠNG III** ..... **8**
**MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY** ..... **8**
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty ..... 8
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động ..... 10

**CHƯƠNG IV** ..... **10**
**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP** ..... **10**
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông ..... 10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu ..... 11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác ..... 12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần ..... 12
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) . 12

**CHƯƠNG V** ..... **13**
**CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT** ..... **13**
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát ..... 13

**CHƯƠNG VI** ..... **13**
**CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** ..... **13**
Điều 12. Quyền của cổ đông ..... 13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông ..... 15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông ..... 16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông ..... 18
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ..... 20
Điều 17. Thay đổi các quyền ..... 20
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông .... 21
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông ..... 23
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông ..... 23

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua ..... 25
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ..... 26
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ..... 28
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông ..... 29
Điều 25. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ..... 30
**CHƯƠNG VII ..... 30**
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 30**
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị ..... 30
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị ..... 31
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị ..... 32
Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..... 34
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị ..... 35
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị ..... 35
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị ..... 37
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty ..... 37
**CHƯƠNG VIII ..... 38**
**TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC ..... 38**
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý ..... 38
Điều 35. Người điều hành Công ty ..... 38
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ..... 39
**CHƯƠNG IX ..... 40**
**BAN KIỂM SOÁT ..... 40**
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) ..... 40
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát ..... 40
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát ..... 41
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát ..... 41
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát ..... 42
Điều 42. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên ..... 42
**CHƯƠNG X ..... 43**
**TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC ..... 43**
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi ..... 43
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường ..... 44
**CHƯƠNG XI ..... 45**

**QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY** ..... **45**
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ ..... 45
**CHƯƠNG XII** ..... **46**
**CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN** ..... **46**
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn ..... 46
**CHƯƠNG XIII** ..... **46**
**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN** ..... **46**
Điều 47. Phân phối lợi nhuận ..... 46
**CHƯƠNG XIV** ..... **47**
**TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN** ..... **47**
Điều 48. Tài khoản ngân hàng ..... 47
Điều 49. Năm tài chính ..... 47
Điều 50. Chế độ kế toán ..... 47
**CHƯƠNG XV** ..... **48**
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN** ..... **48**
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý ..... 48
Điều 52. Báo cáo thường niên ..... 48
**CHƯƠNG XVI** ..... **48**
**KIỂM TOÁN CÔNG TY** ..... **48**
Điều 53. Kiểm toán ..... 48
**CHƯƠNG XVII** ..... **49**
**DẤU CỦA DOANH NGHIỆP** ..... **49**
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp ..... 49
**CHƯƠNG XVIII** ..... **49**
**GIẢI THỂ CÔNG TY** ..... **49**
Điều 55. Giải thể công ty ..... 49
Điều 56. Gia hạn hoạt động ..... 49
Điều 57. Thanh lý ..... 49
**CHƯƠNG XIX** ..... **50**
**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ** ..... **50**
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ ..... 50
**CHƯƠNG XX** ..... **51**
**BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ** ..... **51**
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ ..... 51
**CHƯƠNG XXI** ..... **51**
**NGÀY HIỆU LỰC** ..... **51**
Điều 60. Ngày hiệu lực ..... 51

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2026

## CHƯƠNG I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Công ty" được hiểu là Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ.

b. "Vốn điều lệ của Công ty" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

c. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

d. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung tai từng thời điểm;

e. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung tai từng thời điểm;

f. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

g. "Ngày thành lập" là ngày 25/09/2015, ngày Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

h. "Cổ đông sáng lập" là những cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

j. "Cổ phần" là vốn Điều lệ của Công ty được chia thành các phần có giá trị bằng nhau, mỗi phần đó là một cổ phần;

k. "Cổ phiếu" là một loại chứng khoán phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của người sở hữu cổ phiếu đối với tài sản hoặc vốn của Công ty;

l. "Tài sản" là vật, tiền, các giấy tờ trị giá bằng tiền và các quyền tài sản;

m. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;

n. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

o. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

p. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

q. "Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát" là cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát theo mô hình quy định tại Điều 11 Điều lệ này và Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

r. "Người phụ trách quản trị Công ty" là người có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ;

s. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

u. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

v. "Pháp luật" là các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, sửa đổi bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm.

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải thích trong Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản quy phạm pháp luật đó. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản quy phạm pháp luật khác (nếu có) bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều, khoản của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II
## TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN,

## THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

a. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ

b. Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Asia – US Industrial Joint Stock Company

c. Tên Công ty viết tắt: ASIA – US., JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

a. Địa chỉ trụ sở chính: Lô 1, KCN Thái Hòa - Liễn Sơn - Liên Hòa, Xã Liên Hòa, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

b. Điện thoại: 02116.564.999

c. Website: https://amy.vn/

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Pháp luật cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty cư trú tại Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện

theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

## CHƯƠNG III
## MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh | Mã ngành |
|---|---|---|
| 1. | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm SPC và sản phẩm Composite | 2220 |
| 2. | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 2392<br>(Chính) |
| 3. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng | 3290 |
| 4. | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Chi tiết: Thi công, lắp đặt, hoàn thiện công trình xây dựng | 4330 |
| 5. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng<br>(Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | 4673 |

| | | |
|---|---|---|
| | không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) | |
| 6. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn các sản phẩm ngành nhựa<br>- Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp<br>(Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) | 4679 |
| 7. | Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)<br>Chi tiết: Bán lẻ các nguyên liệu, phụ liệu, sản phẩm ngành nhựa<br>(Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) | 4773 |
| 8. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>(Không thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng) | 6810 |
| 9. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động ủy thác xuất khẩu<br>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo quy định của pháp luật<br>(Không thực hiện việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật) | 8299 |
| 10. | (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp Luật) | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh |

| | | |
|---|---|---|
| | | tế Việt Nam |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## CHƯƠNG IV
## VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông**

**1.** Vốn điều lệ của Công ty là: 1.605.568.110.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn sáu trăm linh năm tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 160.556.811 cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/1 cổ phần.

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục 01 này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp luật.

8. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

**Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ

trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## CHƯƠNG V
## CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

a. Đại hội đồng cổ đông;

b. Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát;

d. Tổng Giám đốc.

## CHƯƠNG VI
## CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đôngtrong trường hợp (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý doanh nghiệp hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của

cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và

lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ này.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;

8. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời

đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và Điểm d Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

i. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP);

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua

nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để các cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 5 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi ngày (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào đề nghị của Chủ toạ cuộc họp.

b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty..

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 22 Điều lệ này.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 2 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng ;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất (i) sáu mươi năm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành đối với với các vấn đề được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều Lệ này và (i) năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành đối với các vấn đề còn lại thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Công ty;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

**Điều 25. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tải có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## CHƯƠNG VII
## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
b. Trình độ chuyên môn;
c. Quá trình công tác;
d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

**Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến mười một (11) người, tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong từng thời kỳ.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành Công ty phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và chức danh người quản lý doanh nghiệp khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những

người quản lý doanh nghiệp đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

s) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;

t) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

u) Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;

v) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty;

x) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

y) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

z) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

aa) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người phụ trách quản trị công ty và người quản lý doanh nghiệp khác của Công ty;

bb) Thực hiện báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CPt;

cc) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

dd) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 29. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý doanh nghiệp khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản

trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp .

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG VIII
## TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

### Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổng Giám đốc có những các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## CHƯƠNG IX
## BAN KIỂM SOÁT

### Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170, Điều 171 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý doanh nghiệp khác;

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị

trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 42. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## CHƯƠNG X
## TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý doanh nghiệp khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

**Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp khác, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết

những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI
## QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## CHƯƠNG XII
## CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII
## PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### Điều 47. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty theo quy định của pháp lu.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh lỗ, các khoản lỗ được ghi nhận và chuyển tiếp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và kế toán.

## CHƯƠNG XIV
## TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

### Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt của tháng mười hai cùng năm.

### Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## CHƯƠNG XV|
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## CHƯƠNG XVI
## KIỂM TOÁN CÔNG TY

### Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## CHƯƠNG XVII
## DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

### Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII
## GIẢI THỂ CÔNG TY

### Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XIX
## GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành doanh nghiệp khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải (nếu có). Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XX
## BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

**Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI
## NGÀY HIỆU LỰC

**Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương và 59 điều được Công ty cổ phần Công nghiệp Á Mỹ nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực vào ngày 25 tháng 09 năm 2026 và thay thế Điều lệ của Công ty cổ phần Công nghiệp Á Mỹ được thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2026 và bất kỳ sửa đổi bổ sung nào trước đây có hiệu lực.

2. Điều lệ được lập thành 4 (bốn) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. 01 bản: lưu trữ tại Văn phòng Công ty;

b. 03 bản: giao cho mỗi cổ đông sáng lập 01 bản.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Mọi sao chép, trích lục phải được ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Bản Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua vào ngày 25 tháng 09 năm 2026 và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Á MỸ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đinh Quốc Tuấn

## PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

*Ban hành cùng Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ ngày ..... tháng ..... năm 2026.*

| STT | Tên cổ đông sáng lập | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Số CCCD | Ngày cấp | Nơi cấp | Vốn góp | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | Số cổ phần sở hữu (cổ phần) | Loại cổ phần sở hữu | Mệnh giá cổ phần sở hữu (*VNĐ*) | Tỷ lệ (%) |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| 1 | Lương Văn Mỹ | 19/10/1951 | Nam | Việt Nam | Kinh | Thôn Dược Thượng, xã Sóc Sơn, Hà Nội | 001051013116 | 08/12/2021 | Cục cảnh sát QLHC về TTXH | 40.635.365 | Cổ phần phổ thông | 406.353.650.000 | 25,3090 % |
| 2 | Đinh Quốc Tuấn | 15/10/1976 | Nam | Việt Nam | Kinh | TDP Gốc Đề, phường Vĩnh Phúc, Phú Thọ | 025076000584 | 14/08/2021 | Cục cảnh sát QLHC về TTXH | 37.171.691 | Cổ phần phổ thông | 371.716.910.000 | 23,1517 % |
| 3 | Trần Tuấn Đại | 03/01/1978 | Nam | Việt Nam | Kinh | Xóm Gạch, phường Vĩnh Yên, Phú Thọ | 027078000511 | 08/04/2025 | Bộ công an | 35.814.220 | Cổ phần phổ thông | 358.142.200.000 | 22,p% |